

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí
Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Thông tư số 52/2023/TT-BTC ngày 08/8/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi thường xuyên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16/7/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2025-2027;

Căn cứ Văn bản số 5941/BKHĐT-PTDN ngày 26/7/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về bổ sung căn cứ xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định; hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân kinh doanh bền vững năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 83/Ttr-SKHĐT ngày 05/8/2024 và ý kiến tham gia thống nhất của Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2025, chi tiết theo **Phụ lục** đính kèm Quyết định này.

Nguồn kinh phí thực hiện trong phạm vi dự toán chi ngân sách nhà nước, kinh phí không thực hiện tự chủ được Bộ Tài chính giao năm 2025.

Điều 2. Sau khi có Quyết định của Bộ Tài chính về việc giao kinh phí năm 2025, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan rà soát, điều chỉnh, bổ sung danh mục nhiệm vụ phù hợp với kinh phí được giao, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định.

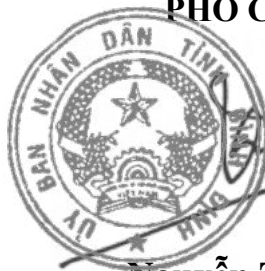
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công thương, Khoa học và Công nghệ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ kế hoạch và Đầu tư (Cục PTDN);
- Bộ Tài chính (Cục TCDN, Vụ NSNN);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K1, K3, K6.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC:
NHIỆM VỤ VÀ KINH PHÍ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA NĂM 2025
(Ban hành kèm Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nhiệm vụ	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	DNNVV đóng góp /tài trợ	Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP	Đơn vị thực hiện
1	Hỗ trợ Công nghệ DNNVV	210.000.000			Điều 11	Sở Khoa học và Công nghệ
2	Hỗ trợ Tư vấn thông qua mạng lưới tư vấn viên	808.500.000			Điều 13	Các Sở, ngành có hoạt động tư vấn theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ
3	Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực DNNVV	367.072.440		64.369.200	Khoản 1,2,3 Điều 14	Sở Kế hoạch và Đầu tư
4	Hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo	210.000.000			Điều 22	Sở Khoa học và Công nghệ
5	Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị	1.260.000.000		1.120.000.000	Điều 25	Sở Công thương
Tổng cộng		2.855.572.400		1.184.369.200		